

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.1 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tích hợp

GVCN: Cô Phạm Thị Kim Liên

GVBH: Cô Đỗ Ngọc Thêm

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thảo An	29/09/2014	Nữ	
2	Lưu Hoàng Anh	26/11/2014	Nam	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	14/09/2014	Nữ	
4	Yang Jia Bửu	05/06/2014	Nữ	
5	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	27/09/2014	Nam	
6	Khưu Thị Hồng Diễm	02/07/2014	Nữ	
7	Nguyễn Minh Đan	01/05/2014	Nữ	
8	Phạm Viết Thiên Đức	11/03/2014	Nam	
9	Hoàng Nhã Hân	30/03/2014	Nữ	
10	Trần Quốc Huy	23/01/2014	Nam	
11	Lê Anh Khôi	22/07/2014	Nam	
12	Quách Hoàng Anh Khôi	08/01/2014	Nam	
13	Lê Khánh Linh	21/11/2014	Nữ	
14	Lê Bình Minh	30/03/2014	Nam	
15	Phạm Trần Phúc Nam	01/12/2014	Nam	
16	Nguyễn Tôn Kim Ngân	26/04/2014	Nam	
17	Võ Phương Nghi	29/08/2014	Nữ	
18	Phạm Sĩ Nghiêm	11/06/2014	Nam	
19	Bùi Minh Ngọc	29/08/2014	Nam	
20	Desmedt Elias Nguyen	11/09/2014	Nữ	
21	Hồ Ngọc Mỹ Phúc	10/01/2014	Nữ	
22	Võ Hoàng Phước	09/01/2014	Nam	
23	Lâm Đức Minh Quân	30/06/2014	Nam	
24	Lê Nhất Siêu	02/05/2014	Nam	
25	Lê Hưng Thịnh	26/11/2014	Nam	
26	Lưu Ngọc Nguyên Thu	24/09/2014	Nữ	
27	Nguyễn Thiện Trí	28/10/2014	Nam	
28	Nguyễn Thành Vinh	15/10/2014	Nam	
29	Phạm Nguyễn Quang Vinh	18/01/2014	Nam	
30	Lê Nguyễn Hoàng Yến	06/03/2014	Nữ	
31	Lưu Hoàng Yến	05/01/2014	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.2 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tích hợp

GVCN: Cô Tô Thị Hoàng Yến

GVCN: Cô Phan Thị Thanh Thảo

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Hoàng Thiên An	20/02/2014	Nữ	
2	Nguyễn Lê Mỹ An	24/03/2014	Nữ	
3	Huỳnh Châu Anh	03/12/2014	Nữ	
4	Huỳnh Phương Anh	03/12/2014	Nữ	
5	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	05/01/2014	Nữ	
6	Vũ Tuệ Anh	26/09/2014	Nữ	
7	Nguyễn Bình Ngọc Diệp	20/10/2014	Nữ	
8	Lê Minh Dũng	02/05/2014	Nam	
9	Nguyễn Hoàng Phúc Điền	22/01/2014	Nam	
10	Dương Gia Hân	24/06/2014	Nữ	
11	Trần Ngọc Hân	24/07/2014	Nữ	
12	Lưu Minh Hiền	04/02/2014	Nam	
13	Trần Đỗ Gia Khải	31/08/2014	Nam	
14	Trần Phan Nguyên Khang	17/03/2014	Nam	
15	Nguyễn Tấn Khoa	09/12/2014	Nam	
16	Nguyễn Đình Đăng Khôi	26/12/2013	Nam	
17	Lê Đình Thiên Kim	26/10/2014	Nữ	
18	Trần Phạm Phương Linh	01/06/2014	Nữ	
19	Phạm Minh Long	27/12/2014	Nam	
20	Thân Bảo Vân Minh	17/02/2014	Nam	
21	Vũ Thế Minh	19/08/2014	Nam	
22	Huỳnh Tuệ Mỹ	06/03/2014	Nữ	
23	Nguyễn Minh Nhật	21/12/2014	Nam	
24	Kỷ Linh San	09/06/2014	Nữ	
25	Phạm Thanh Tâm	07/05/2014	Nữ	
26	Huỳnh Phát Thọ	05/12/2014	Nam	
27	Nguyễn Thái Minh Thu	03/10/2014	Nữ	
28	Ngô Minh Trí	13/02/2014	Nam	
29	Dương Công Minh Triết	02/09/2014	Nam	
30	Nguyễn Khắc Tuấn	10/11/2014	Nam	
31	Ngô Minh Tuệ	02/02/2014	Nam	
32	Trần Huy Vũ	22/07/2014	Nam	
33	Nguyễn Ngọc Như Ý	19/11/2014	Nữ	
34	Nguyễn Thiên Ý	26/12/2014	Nữ	
35	Hồ Nguyễn Nam	26/08/2014	Nam	

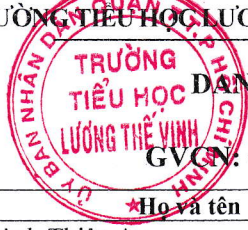
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.3 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh Toán - Khoa

GVCN: Cô Nguyễn Thị Ngọc Diễm

GVBM: Cô Trần Khánh Ly

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Võ Chiêu Bảo An	29/06/2014	Nữ	
2	Bùi Văn Anh	31/08/2014	Nữ	
3	Đỗ Mai Quỳnh Anh	07/06/2014	Nữ	
4	Nguyễn Bùi Trúc Anh	12/10/2014	Nữ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	07/04/2014	Nữ	
6	Nguyễn Ngọc Văn Anh	29/06/2014	Nữ	
7	Phan Nhã Anh	01/10/2014	Nữ	
8	Lê Nguyên Bảo	18/07/2014	Nam	
9	Phùng Hoàng Gia Bảo	23/09/2014	Nam	
10	Trần Nguyễn Quang Đăng	06/10/2014	Nam	
11	Võ Gia Hân	16/04/2014	Nữ	
12	Phùng Lê Hoàng	25/05/2014	Nam	
13	Hồ Gia Huy	06/03/2014	Nam	
14	Nguyễn Huỳnh Khải	27/07/2014	Nam	
15	Chu Nguyên Khánh	03/06/2014	Nam	
16	Nguyễn Phú Anh Khoa	16/04/2014	Nam	
17	Đặng Lâm Minh Khôi	04/01/2014	Nam	
18	Nguyễn Lâm Sao Khuê	03/12/2014	Nữ	
19	Trần Quang Kiên	28/11/2014	Nam	
20	Nguyễn Võ Hoàng Kim	25/04/2014	Nữ	
21	Nguyễn Phi Long	22/01/2014	Nam	
22	Nguyễn Hoàng Minh	07/10/2014	Nam	
23	Phan Anh Minh	28/02/2014	Nam	
24	Ngô Thảo My	20/10/2014	Nữ	
25	Trần Khánh Nam	19/01/2014	Nam	
26	Phạm Quách Khả Ngân	06/07/2014	Nữ	
27	Hoàng Lê Giáng Ngọc	03/03/2014	Nữ	
28	Trương Bảo Ngọc	18/03/2014	Nữ	
29	Nguyễn Phúc Nguyên	08/07/2014	Nam	
30	Nguyễn Ngọc Trà My	07/09/2012	Nữ	
31	Trịnh Khánh Thảo Nguyên	30/12/2014	Nữ	
32	Nguyễn Minh Nhật	05/10/2014	Nam	
33	Nguyễn Uyên Nhi	12/11/2014	Nữ	
34	Phan Bảo Nhiên	20/04/2014	Nữ	
35	Nghiêm Thị Tuệ Như	15/12/2014	Nữ	
36	Nguyễn Quỳnh Như	17/03/2014	Nữ	
37	Hoàng Trọng Phát	29/09/2014	Nam	
38	Nguyễn Hồng Phúc	16/08/2014	Nam	
39	Phan Hồ Hoàng Phúc	24/07/2014	Nam	
40	Nguyễn Minh Quân	11/11/2014	Nam	
41	Nguyễn Chí Tân	09/01/2014	Nam	
42	Lê Minh Thiện	28/09/2014	Nam	
43	Huỳnh Hiệp Hoài Thương	22/01/2014	Nữ	
44	Huỳnh Ngọc Thảo Tiên	11/08/2014	Nữ	
45	Huỳnh Gia Minh Tiến	11/08/2014	Nam	
46	Nguyễn Thùy Yến Trâm	26/10/2014	Nữ	
47	Đặng Nguyễn Bảo Trân	17/10/2014	Nữ	
48	Phạm Vũ Uy	06/05/2014	Nam	
49	Nguyễn Huỳnh Nhã Uyên	13/02/2014	Nữ	
50	Lâm Kiến Văn	19/03/2014	Nam	
51	Trần Tú Văn	03/05/2014	Nữ	
52	Lê Bảo Vinh	21/09/2014	Nam	
53	Phạm Thanh Thảo Vy	24/10/2014	Nữ	
54	Trương Thảo Vy	11/05/2014	Nữ	
55	Trần Như Ý	29/12/2014	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.4 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh Toán - Khoa

GVCM: Cô Nguyễn Vũ Lệ Hà

GVBM: Cô Võ Thanh Vân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Huỳnh Thiên An	30/10/2014	Nữ	
2	Phan Nguyễn Hà Anh	12/12/2014	Nữ	
3	Trần Bình Phương Anh	26/07/2014	Nam	
4	Trần Quỳnh Anh	06/12/2014	Nữ	
5	Tô Minh Ánh	08/01/2014	Nữ	
6	Tô Nguyệt Ánh	08/01/2014	Nữ	
7	Đoàn Nguyễn Gia Bảo	03/05/2014	Nam	
8	Huỳnh Lê Thiên Bảo	18/04/2014	Nam	
9	Trần Gia Bảo	27/01/2014	Nam	
10	Nguyễn Ngọc An Bình	01/06/2014	Nam	
11	Phan Nguyễn Minh Châu	09/03/2014	Nam	
12	Nguyễn Đình Doanh	04/11/2014	Nam	
13	Nguyễn Anh Duy	10/03/2014	Nam	
14	Phan Thiều Dương	23/08/2014	Nữ	
15	Phan Thành Đạt	10/07/2014	Nam	
16	Trần Quang Đăng	29/01/2014	Nam	
17	Phạm Nguyễn Hải	03/11/2014	Nam	
18	Huỳnh Gia Hân	06/09/2014	Nữ	
19	Nguyễn Phúc Gia Hân	10/02/2014	Nữ	
20	Trần Minh Hoàng	12/12/2014	Nam	
21	Lê Vũ Mạnh Hùng	14/11/2014	Nam	
22	Nguyễn Minh Huy	13/01/2014	Nam	
23	Trương Quốc Huy	16/12/2014	Nam	
24	Nguyễn Quốc Hưng	18/02/2014	Nam	
25	Mai Trọng Khiêm	05/01/2014	Nam	
26	Phạm Hoàng Minh Khôi	01/01/2014	Nam	
27	Cao Trúc Lam	27/10/2014	Nữ	
28	Trần Ngọc Ánh Linh	29/01/2014	Nữ	
29	Nguyễn Hà Đình Luật	28/03/2014	Nam	
30	Lê Nhật Minh	13/05/2014	Nam	
31	Lưu Thảo Minh	30/08/2014	Nữ	
32	Trương Nguyễn Hoàng Mỹ	10/10/2014	Nữ	
33	Nguyễn Vũ Kỳ Nam	11/01/2014	Nam	
34	Nguyễn Bích Ngân	14/04/2014	Nữ	
35	Phạm Thảo Ngân	08/09/2014	Nữ	
36	Nguyễn Phạm Bảo Nghi	15/02/2014	Nữ	
37	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	13/09/2014	Nữ	
38	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	21/10/2014	Nữ	
39	Tô Hồng Ngọc	26/08/2014	Nữ	
40	Nguyễn Đàm Phúc Nguyên	15/09/2014	Nam	
41	Nguyễn Kiều Nhi	27/06/2014	Nữ	
42	Nguyễn Thảo Nhi	19/06/2014	Nữ	
43	Phạm Quỳnh Như	05/07/2014	Nữ	
44	Nguyễn Phan Thiên Phúc	19/11/2014	Nam	
45	Trần Hoàng Bảo Quyên	06/01/2014	Nữ	
46	Vũ Hoàng Sơn	15/10/2014	Nam	
47	Ngô Ngọc Thủy	01/03/2012	Nữ	
48	Trịnh Đan Thanh	14/05/2014	Nữ	
49	Hà Nguyễn Trúc Thảo	29/07/2014	Nữ	
50	Phan Nguyễn Minh Thư	05/05/2014	Nữ	
51	Nguyễn Hồ Thảo Tiên	02/05/2014	Nữ	
52	Đinh Công Tín	15/10/2014	Nam	
53	Nguyễn Bùi Thanh Vy	11/07/2014	Nữ	
54	Trần Anh Khôi	04/10/2014	Nam	
55	Ngô Văn Hoàng Nguyên	04/09/2014	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.5 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh Toán - Khoa

GVCN: Cô Nguyễn Hoàng Oanh

GVBH: Cô Lê Thị Mộng Trinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đào Lê Trâm Anh	16/10/2014	Nữ	
2	Hoàng Bảo Anh	16/07/2014	Nữ	
3	Nguyễn Minh Anh	02/07/2014	Nữ	
4	Nguyễn Trâm Anh	06/05/2014	Nữ	
5	Trần Đoàn Quỳnh Anh	04/11/2014	Nữ	
6	Nguyễn Bảo Ân	26/05/2014	Nam	
7	Trương Trần Duy Bảo	27/04/2014	Nam	
8	Võ Trần Gia Bảo	07/03/2014	Nam	
9	Lê Nguyễn Kim Bình	05/07/2014	Nam	
10	Trần Ngọc Minh Châu	13/06/2014	Nữ	
11	Phan Thiên Di	16/08/2014	Nữ	
12	Mai Thuyết Doanh	24/01/2014	Nam	
13	Bùi Thanh Duy	09/02/2014	Nam	
14	Trần Huỳnh Linh Đan	25/12/2014	Nữ	
15	Lê Hoài Hải Đăng	14/09/2014	Nam	
16	Lâm Ngân Hà	18/12/2014	Nữ	
17	Đoàn Ngọc Gia Hân	14/08/2014	Nữ	
18	Nguyễn Ngọc Hân	08/04/2014	Nữ	
19	Nguyễn Quốc Huy	09/12/2014	Nam	
20	Phạm Trần Quang Hưng	01/12/2014	Nam	
21	Phạm Tuấn Khanh	02/01/2014	Nam	
22	Nguyễn Đăng Khoa	12/08/2014	Nam	
23	Trần Đăng Khôi	11/10/2014	Nam	
24	Nguyễn Minh Kiên	31/07/2014	Nam	
25	Đỗ Tuấn Kiệt	13/05/2014	Nam	
26	Nguyễn Gia Kiệt	24/10/2014	Nam	
27	Tất Cảnh Lân	25/12/2014	Nam	
28	Đặng Bảo Luân	14/08/2014	Nam	
29	Nguyễn Thiên Mai	26/01/2014	Nữ	
30	Lý Anh Minh	04/05/2014	Nam	
31	Nguyễn Quang Minh	17/05/2014	Nam	
32	Phạm Mỹ Kim Ngân	20/12/2014	Nữ	
33	Nguyễn Anh Ngọc	22/09/2014	Nữ	
34	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	11/11/2014	Nữ	
35	Lê Thảo Nguyên	25/07/2014	Nữ	
36	Ngô Trương Thảo Nguyên	30/11/2014	Nữ	
37	Đoàn Minh Nhật	22/12/2014	Nam	
38	Lê Thảo Nhi	08/07/2014	Nữ	
39	Lê Huỳnh Ngọc Như	22/04/2014	Nữ	
40	Bạch Gia Phúc	09/11/2014	Nam	
41	Mai Kim Quỳnh	08/04/2014	Nữ	
42	Hoàng Chu Thu Thảo	08/04/2014	Nữ	
43	Phạm Huỳnh Minh Thư	31/10/2014	Nữ	
44	Võ Quỳnh Thy	22/02/2014	Nữ	
45	Nguyễn Ngọc Kiều Tiên	20/11/2014	Nữ	
46	Nguyễn Song Toàn	11/04/2014	Nam	
47	Lê Minh Tú	04/10/2014	Nữ	
48	Võ Nguyễn Minh Uyên	11/12/2014	Nữ	
49	Nguyễn Thế Vinh	18/12/2014	Nam	
50	Lâm Vy	02/10/2014	Nữ	
51	Nguyễn Thanh Vy	26/02/2014	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.6 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GV/CN: Cô Lê Thị Thu Anh

GVBM: Cô Phan Thị Kim

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đinh Hải An	03/11/2014	Nữ	
2	Huỳnh Bảo An	02/02/2014	Nam	
3	Đặng Ái Bảo Anh	10/06/2014	Nữ	
4	Lâm Quang Anh	17/07/2014	Nam	
5	Lê Hoài Phương Anh	03/02/2014	Nữ	
6	Nguyễn Lê Quân Bảo	07/03/2014	Nam	
7	Nguyễn Ngọc Minh Châu	09/07/2014	Nữ	
8	Trần Vi Thùy Dương	22/08/2014	Nữ	
9	Hồng Hải Đăng	30/12/2014	Nam	
10	Trần Hoàng Minh Đức	01/10/2014	Nam	
11	Phạm Ngọc Hân	21/03/2014	Nữ	
12	Trương Khả Hân	07/01/2014	Nữ	
13	Vũ Ngọc Hân	24/02/2014	Nữ	
14	Lê Đăng Minh Hiếu	27/12/2014	Nam	
15	Đinh Tiến Hưng	13/04/2014	Nam	
16	Đặng Nguyên Khang	12/03/2014	Nam	
17	Nguyễn Phú Khang	31/07/2014	Nam	
18	Thái Ngân Khánh	29/09/2014	Nữ	
19	Huỳnh Tuấn Kiệt	01/07/2014	Nam	
20	Hoàng Kim	06/10/2014	Nữ	
21	Huỳnh Gia Lâm	13/06/2014	Nam	
22	Tổng Khánh Linh	30/06/2014	Nữ	
23	Ngô Hải Minh	22/03/2014	Nam	
24	Lê Thảo My	18/05/2014	Nữ	
25	Đồng Bảo Nam	03/01/2014	Nam	
26	Trang Yến Ngân	17/10/2014	Nữ	
27	Nguyễn Gia Nghi	24/12/2014	Nữ	
28	Chu Phan Thảo Nguyên	12/12/2014	Nữ	
29	Đặng Thanh Khải Nguyên	26/09/2014	Nam	
30	Võ Lê Thảo Nguyên	06/11/2014	Nữ	
31	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	25/09/2014	Nữ	
32	Thái An Nhiên	31/10/2014	Nữ	
33	Đoàn Thiên Phúc	01/04/2014	Nam	
34	Lê Gia Phúc	24/09/2014	Nam	
35	Trần Ngọc Nam Phương	24/02/2014	Nam	
36	Phan Anh Quốc	18/09/2014	Nam	
37	Đào Đức Tâm	10/02/2014	Nam	
38	Trương Ngọc Như Tâm	05/12/2014	Nữ	
39	Bùi Bá Tân	12/07/2014	Nam	
40	Trần Tấn Thành	23/04/2014	Nam	
41	Nguyễn Lê Phương Thảo	14/05/2014	Nữ	
42	Bùi Hoàng Thiên	19/11/2014	Nam	
43	Lê Nguyễn Minh Thư	15/05/2014	Nữ	
44	Nghiêm Xuân Bảo Tiên	13/12/2014	Nữ	
45	Nguyễn Anh Toàn	21/12/2013	Nam	
46	Đặng Minh Trí	14/04/2014	Nam	
47	Huỳnh Trần Nhã Uyên	12/09/2014	Nữ	
48	Lê Văn Việt	22/11/2014	Nam	
49	Vũ Thị Khánh Vy	13/07/2014	Nữ	
50	Nguyễn Như Ý	13/05/2014	Nữ	
51	Cao Thiên Ý	28/03/2014	Nam	



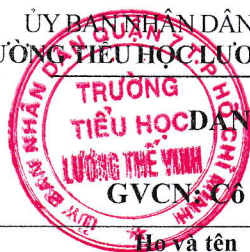
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.7 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GV/CN: Thầy Lê Trường Hân

GVBM: Cô Nguyễn Thị Tuyết Phượng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Thái Khắc Gia Bảo	27/02/2014	Nam	
2	Nguyễn Ngọc Lê An	26/10/2014	Nam	
3	Nguyễn Phạm Lan Anh	13/04/2014	Nữ	
4	Nguyễn Quỳnh Anh	06/10/2014	Nữ	
5	Nguyễn Quỳnh Nhật Anh	16/09/2014	Nữ	
6	Huỳnh Kim Bảo	12/03/2014	Nam	
7	Nguyễn Thái An Bình	12/02/2014	Nữ	
8	Phạm Thanh Bảo Châu	01/11/2014	Nữ	
9	Nguyễn Ngọc Linh Đan	15/08/2014	Nữ	
10	Nguyễn Thành Đạt	18/05/2014	Nam	
11	Trần Nhật Nguyên Đức	15/09/2014	Nam	
12	Tạ Quý Giáp	23/04/2014	Nam	
13	Bùi Lâm Gia Hân	01/09/2014	Nữ	
14	Lê Mai Thanh Hân	13/03/2014	Nữ	
15	Trần Hồng Gia Hân	25/02/2014	Nữ	
16	Trần Nhật Hoàng	20/08/2014	Nam	
17	Nguyễn Gia Huy	22/11/2014	Nam	
18	Nguyễn Bảo Khang	10/05/2014	Nam	
19	Hồ Tuấn Khoa	30/03/2014	Nam	
20	Phan Bảo Khôi	31/05/2014	Nam	
21	Nguyễn Anh Kiệt	19/04/2014	Nam	
22	Phan Mỹ Kim	09/10/2014	Nữ	
23	Võ Hoàng Lân	25/05/2014	Nam	
24	Nguyễn Thảo Linh	31/10/2014	Nữ	
25	Nguyễn Trần Hoàng Mai	28/08/2014	Nữ	
26	Lê Bình Minh	12/04/2014	Nam	
27	Phùng Trà My	11/10/2014	Nữ	
28	Phạm Thành Nam	01/12/2014	Nam	
29	Trịnh Bảo Ngân	29/10/2014	Nữ	
30	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	24/11/2014	Nữ	
31	Tăng Lê Thảo Nguyên	15/05/2014	Nữ	
32	Trần Tuệ Như	31/08/2014	Nữ	
33	Huỳnh Bảo Phúc	11/02/2014	Nam	
34	Nguyễn Minh Phúc	17/11/2014	Nam	
35	Nguyễn Võ Thế Quân	28/08/2014	Nam	
36	Nguyễn Xuân Quỳnh	30/11/2014	Nữ	
37	Lê Quốc Thiên	13/11/2014	Nam	
38	Phan Đức Thịnh	07/10/2014	Nam	
39	Đạo Thị Khái Thuy	09/07/2014	Nữ	
40	Hoàng Tuệ Thư	19/04/2014	Nữ	
41	Võ Kế Tiên	20/10/2014	Nam	
42	Hoàng Trần Nhã Trân	06/02/2014	Nữ	
43	Phan Nhật Trung	05/02/2014	Nam	
44	Trần Thanh Tuyên	12/11/2014	Nữ	
45	Dương Nhã Uyên	26/03/2014	Nữ	
46	Trần Hoàng Vy	24/03/2014	Nữ	
47	Trần Ngọc Như Ý	22/10/2014	Nữ	
48	Mai Yumi	02/09/2013	Nữ	



ANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.8 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Nguyễn Thanh Thảo Vy

GVBM: Cô Lê Thị Bé Lê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Hồ Ngọc Thiên An	23/08/2014	Nữ	
2	Hoàng Hà Tuyết Anh	09/10/2014	Nữ	
3	Phạm Thùy Anh	09/12/2014	Nữ	
4	Trần Thiên Ân	27/01/2014	Nam	
5	Phạm Trí Bách	16/09/2014	Nam	
6	Nguyễn Dương Gia Bảo	27/11/2014	Nam	
7	Lê Anh Chiến	15/04/2014	Nam	
8	Hàn Thanh Dĩnh	05/05/2014	Nam	
9	Phạm Quốc Duy	31/01/2014	Nam	
10	Dương Tam Hào	09/03/2014	Nữ	
11	Trương Mỹ Hằng	02/05/2014	Nữ	
12	Đặng Gia Hân	22/10/2014	Nữ	
13	Nguyễn Lê Ngọc Hân	24/09/2014	Nữ	
14	Nguyễn Ngọc Hân	10/10/2014	Nữ	
15	Phan Lê Hiếu	14/04/2014	Nam	
16	Phạm Lê Huy	25/01/2014	Nam	
17	Lê Phúc Hưng	12/03/2014	Nam	
18	Ngô Hoàng Gia Hưng	12/01/2013	Nam	
19	Phan Lê Phúc Khang	23/12/2014	Nam	
20	Trần Đông Khoa	12/04/2014	Nam	
21	Dương Khôi	20/03/2014	Nam	
22	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	28/07/2014	Nữ	
23	Phạm Thái Lâm	06/11/2014	Nam	
24	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh	25/02/2014	Nữ	
25	Trần Phan Thành Lợi	28/06/2014	Nam	
26	Diệp Gia Minh	26/08/2014	Nam	
27	Ngô Nhật Minh	29/10/2014	Nam	
28	Nguyễn Phú Mỹ	20/04/2014	Nam	
29	Nguyễn Thiên Nam	13/10/2013	Nam	
30	Lê Nguyễn Trung Nghĩa	27/10/2014	Nam	
31	Nguyễn Hoàng Minh Ngọc	10/06/2014	Nữ	
32	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	16/03/2014	Nữ	
33	Phạm Ngọc Thảo Nhi	16/10/2014	Nữ	
34	Nguyễn Hưng Thịnh Phát	27/01/2014	Nam	
35	Phù Sứ Bảo Phúc	15/03/2014	Nam	
36	Hoàng Văn Phước	06/08/2014	Nam	
37	Đoàn Võ Minh Long	28/03/2012	Nam	
38	Huỳnh Minh Quân	10/02/2014	Nam	
39	Nguyễn Tôn Chí Tài	06/07/2014	Nam	
40	Nguyễn Lê Hoàng Thiên	10/01/2014	Nam	
41	Nguyễn Phúc Thịnh	15/12/2014	Nam	
42	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	15/09/2014	Nữ	
43	Lữ Ngọc Bảo Trân	29/08/2014	Nữ	
44	Phạm Thị Bảo Trân	15/08/2014	Nữ	
45	Tăng Quốc Tuấn	22/05/2014	Nam	
46	Nguyễn Đức Uy	18/01/2014	Nam	
47	Chu Mỹ Vân	26/06/2014	Nữ	
48	Phạm Bảo Khánh Vy	28/12/2014	Nữ	
49	Hoàng Kiều Kim Yến	11/09/2014	Nữ	
50	Đặng Nguyễn Minh Quân	12/07/2014	Nam	
51	Cù Ngọc Xuân Nghi	11/06/2014	Nữ	
52	Trần Ngọc Bảo Trân	14/11/2014	Nữ	
53	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	02/06/2014	Nữ	



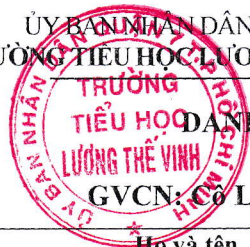
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.9 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Hoàng Thị Kim Minh

GVBM: Cô Hồ Thị Thanh Trúc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Huỳnh Đình Anh	03/02/2014	Nam	
2	Lê Khải Anh	21/02/2014	Nam	
3	Lê Nguyên Anh	17/06/2014	Nam	
4	Nguyễn Minh Anh	19/08/2014	Nam	
5	Nguyễn Ngọc Lan Anh	20/05/2013	Nữ	
6	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	22/05/2014	Nam	
7	Lê Nguyễn Quỳnh Chi	26/09/2014	Nữ	
8	Phan Nguyễn Hải Đạt	13/08/2014	Nam	
9	Nguyễn Thuận Đức	29/03/2014	Nam	
10	Lê Ngọc Thanh Giang	27/11/2014	Nữ	
11	Nguyễn Ngọc Hân	06/08/2014	Nữ	
12	Phạm Ngọc Gia Hân	03/01/2014	Nữ	
13	Phạm Gia Hân	30/03/2014	Nữ	
14	Hoàng Minh Hải	11/10/2014	Nam	
15	Phù Thiên Hoàng	18/06/2014	Nam	
16	Nguyễn Thị Kim Hương	26/03/2014	Nữ	
17	Nguyễn Huỳnh Gia Khang	22/09/2014	Nam	
18	Lê Khanh	01/09/2014	Nữ	
19	Trần Hoàng Mai Khanh	17/08/2014	Nữ	
20	Huỳnh Gia Ngọc Khánh	18/01/2014	Nữ	
21	Bùi Đăng Khoa	22/10/2014	Nam	
22	Huỳnh Gia Khôi	31/03/2014	Nam	
23	Lương Hữu Kiệt	25/10/2014	Nam	
24	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	13/10/2014	Nữ	
25	Đặng Dẫn Kỳ	30/10/2014	Nữ	
26	Trịnh Thành Lâm	19/05/2014	Nam	
27	Nguyễn Lê Hoàng Long	09/01/2014	Nam	
28	Bùi Hoàng Cao Minh	16/09/2014	Nam	
29	Nguyễn Ngọc Thảo My	10/01/2014	Nữ	
30	Phạm Hải Nam	08/11/2014	Nam	
31	Nguyễn Ngô Thanh Ngân	08/09/2014	Nữ	
32	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	20/05/2014	Nữ	
33	Nguyễn Phúc Nguyên	13/01/2014	Nam	
34	Đặng Dẫn Nhu	30/10/2014	Nữ	
35	Trương Tam Nhu	20/01/2014	Nữ	
36	Đào Như Phúc	02/09/2014	Nữ	
37	Hoàng Vũ Đỗ Quyên	27/10/2014	Nữ	
38	Lê Tĩnh Tâm	20/08/2014	Nam	
39	Nguyễn Hoa Nguyên Thảo	27/05/2014	Nữ	
40	Nguyễn Lam Thương	12/08/2014	Nữ	
41	Phạm Vũ Cát Tiên	12/12/2014	Nữ	
42	Cao Thiên Đường Triết	18/08/2014	Nam	
43	Nguyễn Ngọc Minh Tuệ	23/04/2014	Nữ	
44	Nguyễn Kim Uyên	15/06/2014	Nữ	
45	Đặng Quốc Việt	13/04/2014	Nam	
46	Võ Trúc Vy	12/08/2014	Nữ	
47	Phạm Như Ý	08/04/2014	Nữ	
48	Trần Thị Bảo Yến	15/10/2014	Nữ	
49	Trần Hải Phong	02/01/2014	Nam	
50	Trần Tuấn Khang	17/01/2014	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.10 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCM: Cô Lê Thị Đào

GVBM: Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Trần Gia An	01/07/2014	Nam	
2	Đào Ngọc Tuấn Anh	07/09/2014	Nam	
3	Nguyễn Bảo Anh	10/08/2014	Nữ	
4	Nguyễn Đức Anh	10/04/2014	Nam	
5	Nguyễn Quốc Anh	20/03/2014	Nam	
6	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	14/05/2014	Nữ	
7	Trịnh Duy Bách	01/12/2014	Nam	
8	Trần Minh Bảo	13/02/2014	Nam	
9	Trần Ngọc Gia Bảo	19/02/2014	Nam	
10	Võ Hoàng Linh Chi	23/11/2014	Nữ	
11	Nguyễn Ngọc Diệp	11/09/2014	Nữ	
12	Lê Trung Dũng	04/07/2014	Nam	
13	Trần Nguyễn Khánh Hà	07/04/2014	Nữ	
14	Trần Gia Hân	04/01/2014	Nữ	
15	Văn Kim Bảo Hân	02/10/2014	Nữ	
16	Phan Quang Hiền	06/02/2014	Nam	
17	Lê Minh Hoàng	23/11/2014	Nam	
18	Bùi Phạm Quốc Huy	06/10/2013	Nam	
19	Nguyễn Duy Khải	02/02/2014	Nam	
20	Nguyễn Nguyên Khang	08/09/2014	Nam	
21	Lê Xuân Khoa	29/11/2014	Nam	
22	Nguyễn Nhật Khôi	03/01/2014	Nam	
23	Lê Trung Kiên	04/07/2014	Nam	
24	Vũ Ngọc Thiên Kim	29/04/2014	Nữ	
25	Lê Long Lân	13/11/2014	Nam	
26	Lê Bửu Quốc Minh	13/09/2014	Nam	
27	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	24/02/2014	Nữ	
28	Nguyễn Hoàng Hải My	25/01/2014	Nữ	
29	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	31/08/2014	Nữ	
30	Nguyễn Đặng Triều Nghi	17/01/2014	Nữ	
31	Trần Phương Nghi	25/03/2014	Nữ	
32	Lã Bá Trung Nguyên	05/09/2014	Nam	
33	Lê Thảo Nguyên	31/10/2014	Nữ	
34	Nguyễn Minh Nhật	08/12/2014	Nam	
35	Nguyễn Ngọc Tâm Như	16/11/2014	Nữ	
36	Ngô Nhật Phát	01/01/2014	Nam	
37	Hà Thiên Phước	06/09/2014	Nam	
38	Nguyễn Bảo Ngọc Phương	04/02/2014	Nữ	
39	Nguyễn Hoàng Quân	07/11/2014	Nam	
40	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	08/08/2014	Nữ	
41	Đỗ Ngọc Thiên Thanh	16/06/2014	Nữ	
42	Trần Hạo Thiên	28/08/2014	Nam	
43	Nguyễn Thái Thịnh	20/03/2014	Nam	
44	Lê Quỳnh Thy	06/07/2014	Nữ	
45	Lê Trần Thanh Tú	23/09/2014	Nam	
46	Nguyễn Ngọc Như Tuyền	28/11/2014	Nam	
47	Nguyễn Thị Nhã Uyên	21/08/2014	Nữ	
48	Nguyễn Hồ Phi Vũ	01/12/2014	Nam	
49	Nguyễn Hoàng Vũ	12/05/2014	Nam	
50	Phạm Hoàng Khánh Vy	01/04/2014	Nữ	
51	Trần Ngọc Hoàng Yến	11/06/2014	Nữ	